

"Depression, anxiety and symptoms of stress among baccalaureate nursing students in Hong Kong: a cross-sectional study". International journal of environmental research and public health. 13(8), tr. 779.

7. **Pariat, Lakyntiew và các cộng sự.** (2014), "Stress levels of college students: Interrelationship between stressors and coping

strategies". Journal of Humanities and Social Science. 19(8), tr. 40-46.

8. **World Health Organization** (2016), Investing in treatment for depression and anxiety leads to fourfold return, truy cập ngày 13/4/2016-2016, tại trang web <http://www.who.int/news-room/detail/13-04-2016-investing-in-treatment-for-depression-and-anxiety-leads-to-fourfold-return>.

## THỰC TRẠNG KIẾN THỨC CỦA BÀ MẸ VỀ PHÒNG BỆNH CHO TRẺ DƯỚI 5 TUỔI MẮC TIÊU CHẢY ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN VINMEC HẠ LONG NĂM 2022

Vũ Thu Hiền<sup>1</sup>, Nguyễn Lệ Quyên<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng kiến thức của bà mẹ về phòng bệnh cho trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy điều trị tại khoa Nhi, Bệnh viện Vinmec Hạ Long năm 2022 và đề xuất một số giải pháp nâng cao kiến thức về phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ dưới 5 tuổi. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** 62 bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy đang điều trị tại Khoa Nhi, Bệnh viện Vinmec Hạ Long trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Bà mẹ có kiến thức đúng về thời điểm cho trẻ ăn bổ sung và thời điểm cai sữa chiếm tỷ lệ thấp với 38,3% và 41,9%. Tỷ lệ bà mẹ trả lời đúng kiến thức về rửa tay bằng xà phòng bệnh tiêu chảy tương đối cao với 74,1%. **Kết luận:** Kiến thức phòng bệnh của bà mẹ về phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ ở mức kém và trung bình chiếm tỷ lệ cao (16,1% và 45,2%), đạt mức tốt còn thấp với tỷ lệ 38,7%. **Từ khóa:** Tiêu chảy, phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ em.

### SUMMARY

#### THE SITUATION OF MOTHER'S KNOWLEDGE ON PREVENTION FOR CHILDREN BELOW 5 YEARS OLD DRAINAGE TREATMENT AT VINMEC HA LONG HOSPITAL IN 2022

**Objectives:** Describe the current state of knowledge of mothers on disease prevention for children under 5 years old with diarrhea treated at Pediatrics Department, Vinmec Ha Long Hospital in 2022 and propose some solutions to improve knowledge about diarrhea prevention for children under 5 years old. **Material and Method:** 62 mothers with children under 5 years old with diarrhea are being treated at the Pediatrics Department, Vinmec Ha Long Hospital from May to July 2022.

<sup>1</sup>Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

<sup>2</sup>Bệnh viện Vinmec Hạ Long

Chịu trách nhiệm chính: Vũ Thu Hiền

Email: vuhongnhung@ndun.edu.vn

Ngày nhận bài: 5.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 18.3.2024

Ngày duyệt bài: 24.4.2024

Cross-sectional descriptive study. **Results:** Mothers with correct knowledge about the time of complementary feeding and the time of weaning accounted for a low percentage with 38.3% and 41.9%. The percentage of mothers who answered correctly about knowledge about hand washing with soap for diarrhea was relatively high with 74.1%. **Conclusions:** Mother's knowledge about prevention of diarrhea in children is at a low and moderate level, accounting for a high rate (16.1% and 45.2%), reaching a good level, and low with a rate of 38.7%.

**Keywords:** Diarrhea, diarrhea prevention in children.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêu chảy là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật và tử vong cho trẻ em. Nguyên nhân chính gây tử vong khi trẻ bị tiêu chảy là mất nước và điện giải, tiếp theo là suy dinh dưỡng [3].

Đối với trẻ em thì vai trò chăm sóc của người mẹ lại càng quan trọng hơn trong thời gian trẻ nằm viện cũng như sau khi trẻ ra viện. Tuy nhiên, không phải bà mẹ nào cũng có kiến thức đúng về việc chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ. Theo một số nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy kiến thức của các bà mẹ trong việc chăm sóc, phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ còn hạn chế.

Tại Bệnh viện Vinmec Hạ Long, theo thống kê mô hình bệnh tật đối với mười loại bệnh hay gặp, phải điều trị nội trú tại bệnh viện trong năm 2021, số trẻ mắc tiêu chảy cấp lên tới 211 trẻ, chỉ đứng thứ hai sau các bệnh về hô hấp. Như vậy chúng ta cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác nâng cao kiến thức chăm sóc và phòng bệnh trẻ bị tiêu chảy cho gia đình bệnh nhi.

Xuất phát từ thực tế trên và mong muốn tìm hiểu thực trạng kiến thức, từ đó đưa ra một số giải pháp để nâng cao kiến thức phòng bệnh cho trẻ của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu: "Thực

trạng kiến thức của bà mẹ về phòng bệnh cho trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy điều trị tại Bệnh viện Vinmec Hạ Long năm 2022".

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đối tượng nghiên cứu.** Đối tượng nghiên cứu là 62 bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy đang điều trị tại Khoa Nhi, Bệnh viện Vinmec Hạ Long trong thời gian nghiên cứu.

**\*Tiêu chuẩn lựa chọn:**

- Bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy nằm điều trị tại Khoa Nhi, Bệnh viện Vinmec Hạ Long trong thời gian nghiên cứu.

- Bà mẹ có khả năng nhận thức và giao tiếp.

**\* Tiêu chuẩn loại trừ:**

- Bà mẹ không có khả năng tiếp nhận và trả lời các câu hỏi phỏng vấn.

- Bà mẹ không đồng ý tham gia vào nghiên cứu này

**2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu**

- Thời gian: Từ tháng 6/2022 đến 7/2022

- Địa điểm: Khoa Nhi – Bv Vinmec Hạ Long

**2.3. Thiết kế nghiên cứu**

- Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

**2.4. Phương pháp chọn mẫu.** Phương pháp chọn mẫu toàn bộ.

**2.5. Bộ công cụ và tiêu chí đánh giá**

**2.5.1. Bộ công cụ.** Phiếu khảo sát được xây dựng dựa trên tài liệu của Bộ Y tế năm 2009 về "Hướng dẫn xử trí tiêu chảy ở trẻ em" và nghiên cứu của Nguyễn Thị Việt Hà và Đặng Thị Hải Vân về "Đánh giá hiệu quả của việc giáo dục sức khoẻ bệnh tiêu chảy cấp cho các bà mẹ có con bị tiêu chảy cấp tại khoa tiêu hoá bệnh viện Nhi Trung ương" năm 2012 [3,4].

Phiếu khảo sát bao gồm 9 câu hỏi được chia thành 2 phần chính:

Phần 1: Đặc điểm thông tin của đối tượng nghiên cứu gồm 5 câu hỏi từ câu 1 đến câu 5. Thông tin của đối tượng nghiên cứu bao gồm tuổi, tình trạng hôn nhân hiện tại, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú.

Phần 2: Kiến thức phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ của mẹ gồm 4 câu từ câu 6 đến câu 9, bao gồm các nội dung: thời điểm cho trẻ ăn dặm, thời điểm cai sữa cho trẻ, rửa tay bằng xà phòng, những việc cần làm để phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ.

**2.5.2. Tiêu chí đánh giá.** Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, trả lời sai không điểm. Sau đó tính tổng điểm, phân loại kiến thức phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ của các bà mẹ:

Kiến thức tốt: Bà mẹ trả lời được  $\geq 75\%$  tổng số điểm.

Kiến thức trung bình: Bà mẹ trả lời được từ 50%-74% tổng số điểm.

Kiến thức kém: Bà mẹ trả lời được  $< 50\%$  tổng số điểm.

**2.6. Các bước thu thập số liệu**

Bước 1: Nhóm nghiên cứu giới thiệu và giải thích mục đích của cuộc phỏng vấn. Cuộc phỏng vấn được tiến hành khi có sự đồng ý tham gia của các bà mẹ.

Bước 2: Nghiên cứu viên phỏng vấn trực tiếp các bà mẹ. Việc phỏng vấn từng bà mẹ được thực hiện tại phòng hành chính của Khoa Nhi, Bệnh viện Vinmec Hạ Long.

Bước 3: Sau khi khảo sát xong, nhóm nghiên cứu rà soát lại thông tin.

**2.7. Xử lý số liệu.** Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm excel. Phân tích mô tả số lượng, tỷ lệ %.

**2.8. Đạo đức nghiên cứu.** Nghiên cứu được sự thông qua và cho phép của Hội đồng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, được sự chấp thuận và cho phép của Bệnh viện Vinmec Hạ Long.

Nhóm nghiên cứu giải thích rõ cho bà mẹ về ý nghĩa của nghiên cứu. Nghiên cứu được tiến hành có sự đồng ý của đối tượng tham gia. Các thông tin thu thập được chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu, không nhằm mục đích nào khác.

Tất cả các bà mẹ có con mắc tiêu chảy đang điều trị tại khoa Nhi, bệnh viện Vinmec Hạ Long trong thời gian thu thập số liệu tham gia hoặc không tham gia vào nghiên cứu đều được tư vấn giáo dục sức khoẻ về cách chăm sóc, phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.** Qua phiếu khảo sát trên 62 bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy tại Khoa Nhi Bệnh viện Vinmec Hạ Long, kết quả thu được như sau:

**Bảng 3.1. Đặc điểm về tuổi của đối tượng nghiên cứu (n=62)**

Tuổi	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Dưới 18 tuổi	0	0
Từ 18 - 35 tuổi	40	64,5
Trên 35 tuổi	22	35,5
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Bà mẹ trong nhóm từ 18 – 35 tuổi chiếm đa số với tỷ lệ 64,5%, còn lại nhóm bà mẹ trên 35 tuổi chiếm tỷ lệ 35,5%.

**Bảng 3.2. Đặc điểm về trình độ học vấn của đối tượng nghiên cứu (n=62)**

Trình độ học vấn	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
------------------	------------	-----------

Tiểu học	2	3,2
Trung học sơ sở	11	17,7
Phổ thông trung học	33	53,3
Cao đẳng/Trung cấp	12	19,2
Đại học/sau đại học	5	6,6
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Bà mẹ có trình độ học vấn là phổ thông trung học chiếm tỷ lệ cao nhất (53,3%), trình độ dưới phổ thông trung học chiếm 20,9%, trình độ trên phổ thông trung học chiếm 25,8%.

**Bảng 3.3. Đặc điểm về tình trạng hôn nhân của đối tượng nghiên cứu (n=62)**

Tình trạng hôn nhân	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Kết hôn	55	88,7
Ly thân/ly dị	4	6,4
Khác	3	4,9
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Số bà mẹ kết hôn chiếm tỷ lệ cao nhất (88,7%), còn lại là các bà mẹ ly thân/ly dị và trường hợp khác.

**Bảng 3.4. Đặc điểm về nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu (n=62)**

Nghề nghiệp	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Cán bộ, viên chức	10	16,1
Công nhân	32	51,6
Nông dân	11	17,7
Nghề nghiệp khác	9	14,6
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Bà mẹ là công nhân chiếm tỷ lệ cao nhất (51,6%), tiếp đến là các bà mẹ cán bộ, viên chức; các bà mẹ là nông dân và làm nghề khác chiếm tỷ lệ lần lượt là 16,1%; 17,7% và 14,6%.

**Bảng 3.5. Đặc điểm về nơi cư trú của đối tượng nghiên cứu (n=62)**

Nơi cư trú	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thành thị	48	77,4
Nông thôn	14	22,6
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Bà mẹ sống ở thành thị chiếm tỷ lệ cao với 77,4%.

### 3.2. Thực trạng kiến thức của bà mẹ về phòng bệnh cho trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy

**Bảng 3.6. Kiến thức về thời điểm ăn bổ sung cho trẻ của bà mẹ (n=62)**

Thời điểm ăn bổ sung tốt nhất khi trẻ > 6 tháng	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đúng	23	38,3
Sai	39	61,7
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Bà mẹ có kiến thức đúng về thời điểm cho trẻ ăn bổ sung chiếm tỷ lệ thấp với 38,3%.

**Bảng 3.7. Kiến thức về thời điểm cai**

### sữa cho trẻ của bà mẹ (n=62)

Thời gian cai sữa tốt nhất là khi trẻ 18 - 24 tháng	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đúng	26	41,9
Sai	36	58,1
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Bà mẹ có kiến thức đúng về thời điểm cai sữa cho trẻ chiếm tỷ lệ thấp với tỷ lệ 41,9%.

**Bảng 3.8. Kiến thức về rửa tay bằng xà phòng của bà mẹ (n=62)**

Rửa tay bằng xà phòng giúp phòng bệnh tiêu chảy	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đúng	46	74,1
Sai	16	25,9
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Tỷ lệ bà mẹ trả lời đúng kiến thức về rửa tay bằng xà phòng tương đối cao với 74,1%.

**Bảng 3.9. Kiến thức về một số biện pháp phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ của bà mẹ (n=62)**

Các biện pháp phòng bệnh tiêu chảy	Trả lời đúng		Trả lời sai	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu	16	25,8	46	74,2
Dụng cụ cho trẻ ăn, uống phải sạch	24	38,7	38	61,3
Cho trẻ ăn chín, uống chín	45	72,5	17	27,5
Rửa tay trước khi chế biến thức ăn cho trẻ	46	74,2	16	25,8
Rửa tay trước khi cho trẻ ăn	47	75,8	15	24,2
Rửa tay sau khi cho trẻ đi vệ sinh	50	80,6	12	19,4
Tiền phòng vắc xin đầy đủ cho trẻ	17	27,4	45	72,6

**Nhận xét:** Đa số các bà mẹ kể được biện pháp dự phòng tiêu chảy cho trẻ liên qua đến việc ăn uống và rửa tay như: cho trẻ ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi chế biến thức ăn, trước khi cho trẻ ăn, sau khi cho trẻ đi vệ sinh với tỷ lệ lần lượt là 72,5%, 74,2%, 75,8% và 80,6%.

**Bảng 3.10. Phân loại kiến thức phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ của bà mẹ (n=62)**

Phân loại kiến thức	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Kiến thức tốt	24	38,7
Kiến thức trung bình	28	45,2
Kiến thức kém	10	16,1
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>

**Nhận xét:** Kiến thức phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ của bà mẹ như sau: kiến thức tốt chiếm tỷ lệ thấp với 38,7%, kiến thức trung bình và kém chiếm tỷ lệ cao với tỷ lệ lần lượt là 45,2% và 16,1%.

#### IV. BÀN LUẬN

**4.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.** Kết quả nghiên cứu cho thấy các bà mẹ ở nhóm 18-35 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (64,5%). Điều này phù hợp với đặc điểm lứa tuổi sinh sản của người phụ nữ. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Đức Hùng (2014) đã chỉ ra rằng đối tượng nghiên cứu trong độ tuổi từ 20 – 35 chiếm tỷ lệ cao nhất với 68%, tác giả cũng chỉ ra rằng không có mối liên quan giữa nhóm tuổi và kiến thức về bệnh tiêu chảy cũng như kiến thức phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ của bà mẹ [5].

Các bà mẹ có trình độ học vấn là phổ thông trung học chiếm tỷ lệ cao nhất (53,3%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Trần Phan Quốc Bảo và cộng sự (2012) với tỷ lệ các bà mẹ có trình độ học vấn là phổ thông trung học chiếm tỷ lệ cao với (60,2%). Các nghiên cứu của Nguyễn Đức Hùng (2014) và Trương Thanh Phương (2012) đã chỉ ra rằng có mối liên quan giữa trình độ học vấn và kiến thức của bà mẹ: kiến thức về bệnh tiêu chảy và kiến thức phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ của các bà mẹ tăng dần theo trình độ học vấn [2,5,6].

**4.2. Thực trạng kiến thức về phòng bệnh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy.** Qua khảo sát, kiến thức phòng bệnh tiêu chảy của bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy điều trị tại Bệnh viện Vinmec Hạ Long năm 2022 còn ở mức trung bình và kém chiếm tỷ lệ cao với 45,2% và 12,2%, đạt mức tốt còn thấp với tỷ lệ 39%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Đức Hùng (2013) trên 460 bà mẹ có con điều trị tiêu chảy cấp ở bệnh viện Nhi Hải Dương với tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng và đủ về phòng tiêu chảy cho trẻ còn ở mức trung bình với 52% [5].

Có 26,8% bà mẹ trả lời đúng kiến thức cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu giúp phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ. Kết quả này có thấp hơn so với nghiên cứu của Bùi Thị Ngọc Ánh và Nguyễn Thị Việt Hà (2016) trên 100 bà mẹ có con dưới 2 tuổi bị tiêu chảy kéo dài tại bệnh viện Nhi Trung ương cho kết quả 57% bà mẹ có kiến thức đúng về việc cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu [1].

Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về thời điểm

cho trẻ ăn bổ sung khi trẻ trên 6 tháng tuổi là 38,3%. Tỷ lệ này thấp hơn so nghiên cứu của Bùi Thị Ngọc Ánh và Nguyễn Thị Việt Hà (2016) với 71% các bà mẹ có kiến thức đúng về thời điểm cho trẻ ăn bổ sung là khi trẻ trên 6 tháng tuổi. Các nghiên cứu của Trần Phan Quốc Bảo và cộng sự (năm 2012), Trương Thanh Phương (năm 2012) đã chỉ ra rằng việc cho trẻ ăn bổ sung đúng thời điểm khi trẻ > 6 tháng tuổi đã giúp làm giảm tỷ lệ tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi [1,2,6].

Bà mẹ có kiến thức đúng về thời điểm cai sữa cho trẻ chiếm tỷ lệ thấp với tỷ lệ 41,9%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Bùi Ngọc Ánh và Nguyễn Thị Việt Hà (2016) với tỷ lệ 44% các bà mẹ có kiến thức đúng [1].

Đa số các bà mẹ biết được rằng rửa tay bằng xà phòng giúp phòng bệnh tiêu chảy (74,1%). Bên cạnh đó, phần lớn các bà mẹ kể được biện pháp dự phòng tiêu chảy cho trẻ liên qua đến việc rửa tay như: rửa tay trước khi chế biến thức ăn cho trẻ, trước khi cho trẻ ăn, sau khi cho trẻ đi vệ sinh với tỷ lệ lần lượt là 74,2%, 75,8% và 80,6%. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Trương Thanh Phương (năm 2012) với 50% các bà mẹ trả lời đúng câu hỏi về việc rửa tay để phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ. Rửa tay bằng xà phòng là một trong những biện pháp can thiệp hiệu quả giúp phòng bệnh tiêu chảy ở trẻ em [6].

**4.3. Đề xuất một số giải pháp nâng cao kiến thức về phòng bệnh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy.** Từ kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nâng cao kiến thức về phòng bệnh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy như sau:

**\* Đối với công tác điều dưỡng:**

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng cho điều dưỡng trong giáo dục về chăm sóc và phòng bệnh tiêu chảy cho các bà mẹ.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức chăm sóc và phòng bệnh tiêu chảy, đặc biệt tiêu chảy ở trẻ em.

- Tập huấn kỹ năng giáo dục sức khỏe, Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện. Kỹ năng giao tiếp ứng xử đối mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

**\* Đối với công tác truyền thông:**

- Tiếp tục xây dựng bài giáo dục sức khỏe về chăm sóc và phòng bệnh tiêu chảy mang tính cập nhật, đầy đủ, phù hợp với các đối tượng cần tư vấn.

- Đa dạng hóa hoạt động giáo dục sức khỏe ,

có thể trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Phối hợp với công tác y tế cơ sở về phòng bệnh tiêu chảy cho trẻ.

**\* Đối với bệnh viện:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Phòng Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng khoa về công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe.

- Bổ sung nhân lực điều dưỡng phù hợp, để người điều dưỡng có thể thực hiện tốt công tác chăm sóc và tư vấn, giáo dục sức khỏe, giảm áp lực công việc cho điều dưỡng.

**V. KẾT LUẬN**

Kiến thức phòng bệnh của bà mẹ về phòng bệnh cho trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy điều trị tại Bệnh viện Vinmec Hạ Long năm 2022 còn ở mức trung bình và kém chiếm tỷ lệ cao với 45,2% và 16,1%, đạt mức tốt còn thấp với tỷ lệ 38,7%.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. **Bùi Thị Ngọc Ánh và Nguyễn Thị Việt Hà** (2016). Đánh giá kiến thức nuôi dưỡng của bà mẹ

có con bị tiêu chảy kéo dài tại khoa Tiêu hoá - bệnh viện Nhi Trung ương, Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam. 13, tr. 97-102.

- Trần Phan Quốc Bảo, Nguyễn Văn Vũ và Trần Xuân Đạt** (2012). Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến tiêu chảy của trẻ em dưới 05 tuổi tại thị xã Hương Thủy - Tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2012, Tạp chí Y học thực hành(805).
- Bộ Y tế** (2009). Quyết định số 4121: Hướng dẫn xử trí tiêu chảy ở trẻ em, chủ biên.
- Nguyễn Thị Việt Hà và Đặng Thị Hải Vân** (2016). Đánh giá hiệu quả của việc giáo dục sức khỏe bệnh tiêu chảy cấp cho các bà mẹ có con bị tiêu chảy cấp tại khoa tiêu hoá bệnh viện Nhi Trung ương, Tạp chí Y học thực hành. 1015(7), tr. 42-47
- Nguyễn Đức Hùng** (2014). Thực trạng bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành của bà mẹ tại bệnh viện Nhi Hải Dương năm 2013, Luận văn bác sĩ chuyên khoa cấp II, Trường đại học Y dược Hải Phòng.
- Trương Thanh Phương** (2012). Nghiên cứu bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi và kiến thức các bà mẹ tại xã Ba Trinh, huyện Kế Sách - Sóc Trăng năm 2012, Luận văn chuyên khoa cấp I, Trường đại học Y - Dược Huế.

## THAY ĐỔI SỰ TUÂN THỦ ĐIỀU TRỊ VÀ TỰ CHĂM SÓC CỦA NGƯỜI BỆNH CÓ LỘC MÁU CHU KỲ TẠI BỆNH VIỆN THANH NHÀN NĂM 2023

Nguyễn Thị Sợi<sup>1</sup>, Đinh Thị Kim Dung<sup>2</sup>

**TÓM TẮT**

**Mục tiêu:** Đánh giá sự thay đổi tuân thủ điều trị và tự chăm sóc của người bệnh lọc máu chu kỳ sau can thiệp giáo dục sức khỏe tại bệnh viện Thanh Nhàn năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu can thiệp so sánh trước sau không nhóm chứng, cỡ mẫu toàn bộ, chọn thuận tiện người bệnh lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Thanh Nhàn có thời gian lọc máu < 3 tháng trong thời gian từ tháng 2/2023 đến tháng 8/2023. Phân tích số liệu trên SPSS 20.0, kiểm tra phân phối chuẩn, so sánh bằng các test tham số 2 biến định lượng bằng kiểm định McNemar Test, Friedman Test, Fisher. **Kết quả:** Sau khi được tư vấn về kiến thức bệnh STM 100% bệnh nhân đều biết được kết quả điều trị bệnh STM là không khỏi. Kiến thức về tuân thủ dùng thuốc đều đặn, thường xuyên, đúng thuốc, đúng thời gian, đúng liều từ 39,7% tăng lên 81,0%; 100% bệnh nhân đi lọc máu đúng giờ. Sau

khí được tư vấn về tuân thủ điều trị không dùng thuốc, chế độ dinh dưỡng được cải thiện chiếm 84,5%; có tham gia luyện tập thể dục chiếm 84,5%. 98,3% BN thường xuyên tái khám định kỳ. **Kết luận:** Can thiệp tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh thận lọc máu chu kỳ mang lại hiệu quả tốt về tuân thủ điều trị và tự chăm sóc của người bệnh. **Từ khóa:** tuân thủ điều trị, tự chăm sóc, lọc máu chu kỳ

**SUMMARY**

**CHANGING TREATMENT COMPLIANCE AND SELF-CARE OF PATIENTS WITH PERIODIC HEMODILISATION AT THANH NHAN HOSPITAL IN 2023**

**Objective:** Evaluate the change in treatment compliance and self-care of patients with hemodialysis after health education intervention at Thanh Nhan hospital in 2023. **Research subjects and methods:** Interventional research The intervention compared before and after without a control group, the entire sample size, conveniently selected patients undergoing dialysis at Thanh Nhan Hospital with dialysis duration < 3 months during the period from February 2023 to August 2023. Analyze data on SPSS 20.0, check for normal distribution, compare using parametric tests of 2 quantitative variables using McNemar Test, Friedman Test, Fisher test. **Results:** After being counseled

<sup>1</sup>Bệnh viện Thanh Nhàn

<sup>2</sup>Đại học Thăng Long

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Sợi

Email: nguyensoi130679@gmail

Ngày nhận bài: 5.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 18.3.2024

Ngày duyệt bài: 25.4.2024